

Số: *177* /PA-BCĐ

Triệu Sơn, ngày *09* tháng *02* năm *2017*

PHƯƠNG ÁN

**Giữ vững ổn định an ninh rừng và quản lý chặt chẽ nguồn
lâm sản trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2017**

Phần thứ nhất

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG VÀ QUẢN
LÝ LÂM SẢN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRONG THỜI GIAN QUA**

**I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG VÀ QUẢN
LÝ LÂM SẢN**

1. Tình hình và kết quả đạt được

Huyện Triệu Sơn nằm ở phía Tây vùng bán sơn địa của tỉnh Thanh Hoá, trung tâm huyện cách thành phố Thanh Hoá gần 20 km. Toàn huyện có 36 xã, thị trấn. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 28.964 ha, trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp 4.126,93 ha (diện tích rừng phòng hộ 1.329,82 ha, diện tích rừng sản xuất 2.797,11 ha) phân bố trên địa bàn 14 xã.

Trong những năm qua, công tác quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) và quản lý lâm sản (QLLS) luôn được Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và được triển khai đồng bộ bằng các giải pháp tích cực. Từ đó các vụ vi phạm bảo vệ và phát triển rừng (BV&PTR) trên địa bàn cũng như việc thâm lậu lâm sản từ các huyện miền núi qua địa bàn đều được phát hiện sớm và xử lý kịp thời, trên địa bàn không có điểm nóng, tụ điểm phức tạp về khai thác, phá rừng, buôn bán, vận chuyển, kinh doanh chế biến lâm sản, ĐVR trái phép; không có cháy rừng xảy ra, an ninh rừng tương đối ổn định.

Trên địa bàn hiện có 15 cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, nguồn lâm sản chủ yếu là gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu và 5 cơ sở gây nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã (ĐVHD) trong đó có 1 cơ sở nuôi sinh sản, sinh trưởng ĐVHD quý hiếm nhóm IIB, 4 cơ sở nuôi sinh sản, sinh trưởng ĐVHD thông thường. Các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản (KDCBLS), cơ sở nuôi sinh sản, sinh trưởng ĐVHD đều được quản lý chặt chẽ, mở sổ sách theo dõi nhập, xuất đầy đủ; không có tình trạng lợi dụng đưa gỗ rừng tự nhiên có nguồn gốc khai thác trái phép vào kinh doanh, chế biến; không đưa động vật rừng (ĐVR) trái phép vào gây nuôi hoặc lợi dụng Giấy chứng nhận trại nuôi để hợp pháp hóa ĐVR không có nguồn gốc hợp pháp.

Công tác kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống buôn lậu lâm sản được tăng cường, đã tập trung chỉ đạo xây dựng mạng lưới, cài cắm, nắm bắt thông tin, tổ chức lực lượng cơ động trên các tuyến lưu thông nội huyện và các tuyến đường đi qua địa bàn quản lý để kiểm tra, kiểm soát, bắt giữ kịp thời các vụ vi phạm Luật BV&PTR. Thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, KDCBLS;

các cơ sở gây nuôi sinh trưởng, sinh sản ĐVHD. Kết quả, đã góp phần quan trọng trong việc giữ vững ổn định an ninh rừng trên địa bàn toàn huyện.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Chính quyền, chủ rừng một số nơi trên địa bàn huyện chưa quan tâm nhiều đến công tác QL BVR & QLLS; một số vụ việc vi phạm xảy ra trên địa bàn nhưng không biết, cá biệt có những vi phạm mà UBND xã, chủ rừng biết được nhưng chưa có giải pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, còn coi đây là việc của Kiểm lâm hay các cơ quan chức năng khác dẫn đến một số thông tin vượt cấp, có sai lệch.

- Việc phối hợp kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu lâm sản giữa Kiểm lâm với lực lượng Công an, Quân sự, quản lý thị trường, dân quân tự vệ và chính quyền địa phương chưa được thường xuyên và đồng bộ; việc phối hợp chỉ mang tính sự vụ, nên hiệu quả đạt được chưa cao.

*** Nguyên nhân:**

Do cơ chế chính sách của Nhà nước trong công tác quản lý khai thác, lưu thông lâm sản ngày càng thông thoáng; hệ thống đường giao thông phát triển, có nhiều tuyến đường đi qua địa bàn nên việc nắm bắt thông tin về các đối tượng, phương tiện, tuyến vận chuyển lâm sản của đối tượng cũng như việc triển khai lực lượng bắt giữ khó khăn. Nhiều vụ việc chỉ nắm được khi đối tượng đã vận chuyển qua địa bàn. Do diện tích rừng trên địa bàn ít và chủ yếu là rừng trồng nên sự quan tâm chỉ đạo của một số ít cấp ủy chính quyền cơ sở chưa cao.

II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;
- Luật phòng cháy, chữa cháy ngày 12/12/2001;
- Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Nghị định 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

- Thông tư 01/2012/BNNPTNT ngày 04/01/2012 và Thông tư số 42/2012/TT – BNNPTNT ngày 21/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

- Chỉ thị 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ

- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

2. Căn cứ thực tiễn

Do diện tích rừng trên địa bàn huyện ít, mà chủ rừng thì nhiều. Việc đầu tư kinh phí cho công tác BVR, PTR và phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật nhà nước về QLR, BVR và PCCCR của người dân còn chủ quan, xem nhẹ dẫn đến nhiều khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền địa phương và Kiểm lâm. Việc quản lý chặt chẽ các tuyến, phát

hiện và xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, thiết thực và hiệu quả.

3. Sự cần thiết để xây dựng phương án

Để nâng cao hiệu quả công tác QLVR & QLLS trên địa bàn huyện, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác, phá rừng, buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản, làm tốt công tác PCCCR, đảm bảo không để xảy ra cháy rừng; quản lý tốt các cơ sở KDCB lâm sản, cơ sở gây nuôi sinh trưởng, sinh sản ĐVHD, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh lâm sản, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiểm soát chặt chẽ các đối tượng, phương tiện, tuyến vận chuyển lâm sản để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật BV&PTR, tăng nguồn thu ngân sách, đảm bảo an ninh rừng ổn định theo hướng bền vững. Do đó việc xây dựng Phương án Giữ vững ổn định an ninh rừng và quản lý chặt chẽ nguồn lâm sản trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2017 là hết sức cần thiết.

Phần thứ hai

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo giữ vững an ninh rừng, trật tự quản lý lâm sản trên địa bàn huyện Triệu Sơn. Không để xảy ra cháy rừng, khai thác rừng trái phép. Không để xảy ra các điểm nóng, tụ điểm phức tạp về buôn bán, kinh doanh, vận chuyển, chế biến lâm sản, nuôi nhốt ĐVR trái phép trên địa bàn huyện.

- Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm của Cấp uỷ, chính quyền địa phương và các chủ rừng trong BVR&PCCCR. Trách nhiệm của Hạt Kiểm lâm và các ngành chức năng, chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu lâm sản trên địa bàn.

- Bảo đảm có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa Hạt Kiểm lâm với các lực lượng Công an, Quân sự, DQTV, mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên, với Nhà trường và chính quyền các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BVR, PTR và PCCCR.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐỂ QLVR & QLLS

1. Quản lý vùng trọng điểm cháy

1.1. Diện tích rừng vùng trọng điểm cháy

Trên địa bàn huyện Triệu Sơn có 5 xã (Tân Ninh, Vân Sơn, Bình Sơn, Thọ Bình, Thọ Sơn) thuộc khu vực trọng điểm cháy rừng với 817,79 ha; trong đó khu vực rất nguy hiểm có diện tích 101,34 ha (rừng tự nhiên, trạng thái nửa tộp, lau lách), khu vực nguy hiểm có diện tích 716,44 ha (rừng trồng Keo, Bạch đàn có nguy cơ xảy ra cháy cao, do thảm thực bì dưới tán dày, khô nỏ dễ cháy khi gặp lửa). Toàn bộ diện tích rừng đều thuộc quản lý của các hộ gia đình.

1.2. Xác định mùa cháy rừng

Mùa cháy trên địa bàn huyện diễn ra từ tháng 12 đến tháng 7 năm sau. Trong đó mùa cháy rừng thường xảy ra vào thời điểm cuối năm và đến đầu năm sau là các khu vực các xã thuộc dãy Ngàn Nưa, Đền Am Tiên. Các khu vực rừng trồng thường xảy ra cháy rừng từ tháng 01 đến tháng 7 trong năm.

1.3. Nguyên nhân gây cháy rừng

- Khu vực dãy núi Nưa (Xã Tân Ninh, Vân Sơn): Nguyên nhân gây ra cháy rừng chủ yếu là do vào mùa lễ hội, nhân dân và du khách thập phương tập

trung đến để tham quan, du lịch, văn cảnh đền Đền Am Tiên, trong quá trình sinh hoạt cũng như thấp hương đã bất cẩn để lửa bén vào rừng, bên cạnh đó các cháu học sinh, trẻ em đi chăn thả trâu, bò thường nghịch ném lửa vào rừng gây cháy rừng và khi xảy ra cháy thường cháy lớn, việc cứu chữa hết sức khó khăn.

- Các khu vực còn lại: Nguyên nhân gây cháy là do nhân dân trong quá trình sinh hoạt sử dụng lửa bất cẩn, do đốt ong lấy mật, do đốt thực bì để trồng rừng nhưng không thực hiện đúng các quy định về PCCCR nên để cháy lan vào rừng. Ngoài ra, do các cháu học sinh, trẻ em đi chăn thả trâu, bò thường nghịch ném lửa vào rừng gây cháy rừng.

1.4. Các giải pháp thực hiện

a) Công tác phòng cháy

- Kiện toàn BCD thực hiện kế hoạch BV&PTR giai đoạn 2011 – 2020 từ huyện đến cơ sở, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cụ thể cho các thành viên trong BCD; xây dựng kế hoạch và tổ chức thi nghiệm việc kiểm tra, đôn đốc chính quyền cơ sở, chủ rừng trong việc thực hiện công tác PCCCR; Rà soát, kiện toàn lực lượng xung kích BVR& PCCCR như Dân quân tự vệ, Đoàn thanh niên; các Tổ, đội quần chúng BVR&PCCCR thôn, bản; Thực hiện tốt công tác trực chỉ huy PCCCR từ huyện đến cơ sở; chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, hậu cần tham gia chữa cháy rừng, trong đó lấy lực lượng nông cốt là DQTV.

- Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật BVR, PTR& PCCCR theo Kế hoạch liên tịch số 01- KHLT ngày 15/10/2013 giữa Chi cục Kiểm lâm với Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh, Đoàn Thanh niên; văn bản chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy và Kế hoạch của UBND huyện về thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật BVR, PTR & PCCCR năm 2017. Trong đó lựa chọn nội dung, địa bàn và đối tượng tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hơn nữa ý thức chấp hành các quy định về PCCCR của các tầng lớp nhân dân. Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCCR cho các lực lượng tại xã, thôn, đặc biệt chú trọng các xã trọng điểm.

- Quản lý tốt các nguyên nhân gây cháy rừng, nhất là khu vực dãy núi Ngàn Nưa trong thời gian diễn ra lễ hội; nghiêm cấm việc mang lửa vào rừng để đốt ong, đốt dọn thực bì trồng rừng không đúng quy định. Trong thời gian cao điểm, nguy cơ cháy rừng cao, BCD huyện phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo UBND các xã tổ chức các lực lượng thường trực, tuần tra canh gác lửa rừng để phát hiện và xử lý kịp thời khi có cháy rừng xảy ra.

- Xây dựng các công trình PCCCR, các bảng tin, biển báo cấm lửa, phát dọn thực bì (Khu vực Đường lên Đền Am Tiên, các khu vực Huyệ Đạo, Giếng tiên), mua sắm dụng cụ chữa cháy rừng để trang bị cho lực lượng DQTV, tổ đội quần chúng BVR&PCCCR thôn bản.

- Hạt Kiểm lâm thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, phối hợp với Đài truyền thanh huyện thông báo liên tục các nguy cơ cháy rừng, dự báo cấp cháy rừng, các khu vực trọng điểm cháy rừng trong những ngày nắng nóng, khô hanh đến tất cả các xã, thị trấn trong huyện.

b) Công tác chữa cháy rừng

- Rà soát, bổ sung Phương án tác chiến chữa cháy rừng (CCR) vùng trọng điểm đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt năm 2012, chủ động xây dựng kế hoạch hợp đồng tác chiến CCR với các đơn vị quân đội đóng chân trên địa bàn theo phương án được duyệt; Rà soát, bổ sung Phương án tác chiến CCR theo phương châm 4 tại chỗ vận hành theo cơ chế 02 từ xã đến thôn (bản).

- Xây dựng cơ chế huy động lực lượng, chỉ huy CCR cụ thể từng thôn (bản), xã. Khi phát hiện lửa ở cấp thôn: Trưởng thôn chịu trách nhiệm huy động các lực lượng trong thôn và trực tiếp chỉ huy CCR tại hiện trường, Bí thư Chi bộ chịu trách nhiệm báo cáo với BCĐ xã để Trưởng BCĐ xã báo cáo với Đảng ủy, UBND huy động các lực lượng của xã tham gia CCR và do đích thân Trưởng BCĐ xã hoặc Chủ tịch UBND xã chỉ huy các lực lượng tham gia CCR dập tắt đám cháy. Khi đám cháy vượt tầm kiểm soát của xã, thì Chủ tịch UBND xã phải nhanh chóng báo cáo BCĐ huyện để có biện pháp hỗ trợ, huy động lực lượng ở các xã lân cận và phối hợp với các lực lượng Công an, Quân sự huyện tham gia chữa cháy.

- Hạt Kiểm lâm Nông Công đảm nhận nhiệm vụ tham mưu cho BCĐ huyện chỉ đạo về các phương pháp CCR. Ban CHQS huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND các xã huy động lực lượng dân quân tự vệ địa phương tiến hành chữa cháy. Công an huyện phải huy động lực lượng, phương tiện hiện có để tham gia CCR kịp thời.

c) Phối hợp điều tra các nguyên nhân gây cháy rừng

Sau khi dập tắt đám cháy, Công an huyện chủ trì phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Chính quyền địa phương tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân cháy rừng, tìm đối tượng gây cháy và xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản và các cơ sở nuôi sinh trưởng/sinh sản ĐVHD

2.1. Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý lâm sản

- Hạt Kiểm lâm chỉ đạo Kiểm lâm viên địa bàn tham mưu chính quyền địa phương chỉ đạo các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền Luật BV&PTR và quy định của Nhà nước về trình tự thủ tục, điều kiện sản xuất, kinh doanh, chế biến lâm sản, nuôi sinh sản, sinh trưởng ĐVHD đến chủ cơ sở KDCBLS, nuôi sinh sản, sinh trưởng ĐVHD và nhân dân biết, ký cam kết theo các tiêu chí chung để cùng thực hiện; tăng cường nắm bắt thông tin, phối hợp quản lý chặt chẽ để kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời vi phạm.

- Thực hiện tốt việc mở sổ sách theo dõi, chế độ nhập, xuất lâm sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Đặc biệt theo dõi giấy phép kinh doanh, nuôi nhốt. Cương quyết xử lý các cơ sở đưa gỗ, động vật rừng có nguồn gốc bất hợp pháp vào kinh doanh chế biến, nuôi nhốt.

2.2. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm

- Đối với các cơ sở KDCBLS: Kiểm tra giấy phép đăng ký kinh doanh do cấp có thẩm quyền cấp; việc ghi chép, khai báo số nhập/xuất lâm sản; kiểm tra hồ sơ lâm sản; kiểm tra thực tế lâm sản đang cất giữ.

- Đối với cơ sở nuôi sinh trưởng, sinh sản động vật rừng: Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký gây nuôi; giấy phép đăng ký kinh doanh sản phẩm có nguồn gốc từ ĐVR; hồ sơ nhập/xuất động vật rừng; kiểm tra thực tế ĐVR đang nuôi nhốt.

- Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện sai phạm sẽ đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày

11/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

2.3. Công tác đánh giá, phân loại cơ sở

- Căn cứ vào sự chấp hành thực hiện các quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 và Thông tư số 42/2012/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản hiện hành trong công tác quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản; nuôi sinh trưởng, sinh sản động vật rừng; chế độ báo cáo định kỳ vào ngày 25 hàng quý của các chủ cơ sở. Từ đó tổ chức đánh giá việc tuân thủ chấp hành pháp luật của các cơ sở và phân loại cơ sở chấp hành tốt, chưa tốt và niêm yết công khai tại Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức, hộ gia đình gây nuôi sinh trưởng, sinh sản động vật rừng trình tự thủ tục đăng ký về trại nuôi sinh trưởng, sinh sản động vật rừng.

3. Công tác kiểm tra, kiểm soát cơ động đấu tranh chống buôn lậu lâm sản

Triển khai thực hiện theo đúng nội dung Phương án số 218/PA – KLNC ngày 03/12/2013 của Hạt Kiểm lâm huyện Nông Cống về đấu tranh chống buôn lậu lâm sản đã được Chi cục trưởng Kiểm lâm phê duyệt tại Quyết định số 676/QĐ- CCKL ngày 04/12/2013; văn bản chỉ đạo của UBND huyện về công tác phối hợp trong kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống buôn lậu lâm sản trên địa bàn huyện Triệu Sơn trong tình hình mới.

III. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

1. Kinh phí thực hiện

- Hạt Kiểm lâm phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tham mưu cho UBND huyện hỗ trợ kinh phí từ nguồn sự nghiệp lâm nghiệp năm 2017.

- Nguồn kinh phí nghiệp vụ PCCCR của tỉnh phân bổ hàng năm.

- Ở cấp xã: Kiểm lâm viên địa bàn phối hợp với MTTQ xã, xây dựng kế hoạch kinh phí từ nguồn sự nghiệp kinh tế và nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản để lại ngân sách xã (nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

2. Thời gian thực hiện

Từ 01/01 đến 31/12/2017.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp huyện

- Trưởng BCD Kế hoạch BV&PTR huyện chỉ đạo các thành viên trong BCD, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, tiến hành kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo BCD các xã thực hiện, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, hậu cần sẵn sàng khi có lệnh huy động của Chủ tịch UBND huyện, Trưởng BCD hoặc phó Ban thường trực BCD trong công tác BVR&PCCCR.

- Hạt Kiểm lâm có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện, BCD Kế hoạch BV&PTR huyện thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện nhiệm vụ QLR, BVR, QLLS và PTR. Theo dõi tổng hợp kết quả thực hiện phương án để báo cáo BCD huyện Triệu Sơn.

- Công an huyện phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện trong kiểm tra, điều tra, xác minh, đấu tranh truy tìm các đối tượng vi phạm pháp luật về BV&PTR.

- BCH Quân sự huyện chịu trách nhiệm sẵn sàng về lực lượng tham gia PCCCR, kiểm tra rừng, kiểm tra lâm sản.

- Phòng Giáo dục – Đào tạo chỉ đạo Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp với kiểm lâm địa bàn (KLDB) phối hợp tổ chức tuyên truyền trong trường học về công tác BVR&PCCCR.

- Phòng Văn hóa – Thông tin có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn có quy chế quản lý tốt các khu vực vui chơi, giải trí, đền chùa...

- Đài truyền thanh huyện có trách nhiệm phát những thông báo cảnh báo nguy cơ cháy rừng và tuyên truyền pháp luật BV&PTR đến toàn thể nhân dân trong huyện trên hệ thống loa truyền thanh.

- Phòng Tư pháp: Chủ trì phối hợp với Hạt Kiểm lâm biên soạn tài liệu và tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhà nước về BVR, PTR và PCCCR.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT cùng với Hạt Kiểm lâm hướng dẫn chính quyền địa phương, các chủ rừng trong việc chọn lựa các loài cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng đáp ứng yêu cầu cả về phòng hộ và kinh tế. Quản lý tốt diện tích rừng dự án 661 trên địa bàn huyện.

- Phòng Tài chính tham mưu cho UBND huyện phân bổ kinh phí phục vụ công tác BVR&PCCCR.

- Các ban ngành, đoàn thể cấp huyện cùng với Hạt Kiểm lâm thực hiện tốt Kế hoạch Liên tịch số 01; văn bản chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy và Kế hoạch của UBND huyện về thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật BVR, PTR & PCCCR năm 2017.

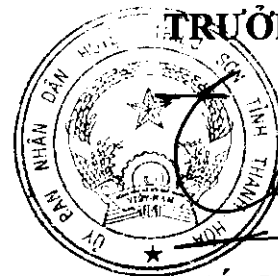
2. Cấp xã

- BCĐ Kế hoạch BV&PTR xã tham mưu cho UBND xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn. Rà soát, kiện toàn các lực lượng, xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng theo “cơ chế 02” từ cấp xã và các thôn trọng điểm cháy rừng.

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể phối hợp với KLDB thực hiện tốt Kế hoạch Liên tịch số 01; văn bản chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy và Kế hoạch của UBND huyện về thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật BVR, PTR & PCCCR năm 2017./.

Nơi nhận:

- Chi cục Kiểm lâm(báo cáo);
- TVHU, TTHĐND huyện(báo cáo);
- Thành viên BCĐ kế hoạch BV & PTR huyện;
- TT các cơ quan đơn vị liên quan;
- CT-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BCĐ huyện.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Xuân Dương